

PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI BỀN VỮNG TẠI KHU RAMSAR BÀU SÁU - VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIÊN

■ Phạm Xuân Hậu*, Trương Thị Thanh Tuyền**

TÓM TẮT

Vùng đất ngập nước Bàu Sấu (thuộc Vườn quốc gia Cát Tiên), được công ước Ramsar quốc tế - UNESCO công nhận là khu Ramsar thứ hai ở Việt Nam. Đây là khu vực có nhiều tiềm năng, được coi là hạt nhân phát triển du lịch sinh thái của vườn quốc gia Cát Tiên. Tuy nhiên, hiện nay hoạt động du lịch vẫn còn rất khiêm tốn so với tiềm năng. Nội dung bài báo sẽ trình bày nét cơ bản về tiềm năng, hiện trạng, những hạn chế trong việc bảo tồn, phát triển du lịch và đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch sinh thái bền vững tại khu Ramsar và vườn quốc gia Cát Tiên.

Từ khóa: Du lịch Bàu Sấu, Ramsar Bàu Sấu, Vườn quốc gia Cát Tiên.

ABSTRACT

Developing sustainable ecotourism at the Ramsar Bausau – Cattien national park

The Bausau wetland (belonging to Cattien national park) is recognized as the second Ramsar site in Vietnam by the International Ramsar Convention-UNESCO. This is an area which has many potentials and is regarded as a nuclear in developing the ecotourism of Cattien national park. However, currently tourism activities at Bausau wetland are still limited compared to its potentials. This paper presents basic issues on these potentials, the actual situation and the disadvantages as well as suggests some solutions in preserving and developing tourism at the Ramsar site and Cattien national park.

Key words: Bausau tourism, Ramsar Bausau, Cattien national park.

1. Đặt vấn đề

Vườn quốc gia (VQG) Cát Tiên được Chính phủ quyết định thành lập ngày 13/1/1992, với tổng diện tích là 73.878ha, thuộc phần lãnh thổ của ba tỉnh Đồng Nai, Bình Phước và Lâm Đồng. Đây là vùng có luồng hệ thực vật phong phú và đa dạng sinh học cao và là nơi còn lưu giữ được di chỉ nền văn hoá Óc Eo; các phong tục tập quán, lễ hội truyền thống khá đặc sắc của đồng bào các dân tộc S'tiêng và Châu Mạ sinh sống trong khu vực vườn quốc gia và phụ cận. Ngày 10/11/2001, VQG Cát Tiên được công nhận là khu Dự trữ Sinh quyển thứ 411 của thế giới. Ngày 4/8/2005, Khu đất ngập nước Bàu Sấu thuộc VQG Cát Tiên được Ban thư ký công ước Ramsar - UNESCO công nhận đưa vào danh sách các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế được bảo vệ nghiêm ngặt, là khu Ramsar thứ hai của Việt Nam và 1499 của thế giới. Đây

được xem là một dấu mốc quan trọng trong việc khẳng định giá trị của VQG Cát Tiên với việc bảo tồn và phát triển du lịch, trong đó khu Ramsar Bàu Sấu được coi là nền tảng hạt nhân. Trong nhiều năm qua, VQG Cát Tiên nói chung và khu Ramsar Bàu sấu nói riêng đã và đang khai thác tiềm năng phát triển du lịch, nhưng tại khu Ramsar, khu vực có nhiều ưu thế phát triển loại hình du lịch sinh thái vẫn chưa phát triển được những sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn tạo sức cuốn hút du khách. Hiệu quả đem lại từ du lịch chưa tương xứng với vai trò hạt nhân của VQG. Vì vậy, cần phải có chiến lược đầu tư, chính sách khai thác phát triển du lịch và bảo tồn hệ sinh thái - đa dạng sinh học hợp lý, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. Đồng thời khẳng định vai trò là “hạt nhân động lực” cho phát triển du lịch của VQG Cát Tiên và vùng phụ cận đáp ứng nhu cầu của du khách trong và ngoài nước.

* PGS.TS, Trường ĐH Văn Hiến

** Học viên cao học Trường ĐH Sư phạm TP.HCM

2. Khu Ramsar Bàu Sấu - những lợi thế so sánh về phát triển du lịch

Khu Ramsar Bàu Sấu có tọa độ 11026'85" đến 11032'50" vĩ độ Bắc; 107016'45" đến 107024'50" kinh độ Đông; độ cao trung bình so với mặt nước biển vào khoảng 130m; có diện tích 13.759ha, bao gồm 5.360ha đất ngập nước theo mùa và 151ha đất ngập nước thường xuyên. Phức hệ đất ngập nước Bàu Sấu (khu Ramsar Bàu Sấu) có những lợi thế nổi trội với phát triển du lịch và bảo tồn hệ sinh thái, đa dạng sinh học:

Về đa dạng sinh học: Cảnh quan Bàu Sấu mang tính chất của một hồ có nước thường xuyên. Xung quanh bàu là các mảng rừng bao bọc, có nhiều vùng nước ngập sâu, là khu vực có mức độ đa dạng sinh học rất cao với thành phần các loài động thực vật hết sức phong phú. Phù du thực vật: gồm 250 loài thuộc 7 ngành tảo, trong đó ngành Chlorophyta có số lượng loài cao nhất chiếm tới 54%. Thảm thực vật: gồm các loài thực vật trên cạn, thực vật thủy sinh khá phong phú với 127 loài thuộc 55 họ. Bên cạnh các loài đặc trưng cho cho các thủy vực nước ngập quanh năm như các loài rong, sen, súng và một số loài thuộc họ thảo và sậy, một số loài thực vật trôi nổi như bèo ong, bèo cái. Ngoài ra, ở đây còn hiện diện nhiều loài thực vật thích nghi với đời sống bán ngập nước hoặc độ ẩm cao như các loài thuộc

Saccharum, Phragmites, nghệ (Polygonum), một số loài thân gỗ như cần sen, găng, v.v... Động vật phù du: mang tính chất của thủy vực nước tĩnh tự nhiên với các loài đặc trưng như Mesocyclops leuckarti, Ceriodaphnia rigaudi, Chydorus sphaericus, v.v... Động vật đáy: tập trung 29 loài, trong số đó có 2 loài giun ít tơ, 3 loài thân mềm, 3 loài giáp xác và 21 loài ấu trùng côn trùng. Bò sát: trong đối phong phú và đa dạng và đặc trưng cho hệ sinh thái ở đây với 45 loài thuộc 16 họ và ba bộ (có 13 loài nằm trong Sách Đỏ Việt Nam). Ếch nhái: chiếm hơn 50% về số loài, họ, bộ của toàn VQG Cát Tiên. Hiện có 23 loài thuộc 4 họ và 1 bộ (có 1 loài trong Sách Đỏ Việt Nam)/ tổng số 41 loài thuộc 6 họ, 2 bộ. Cá: phong phú với 88 loài cá thuộc 33 họ và 9 bộ (chiếm 66,7% so với toàn VQG Cát Tiên), trong đó có 4 loài nằm trong danh mục Sách Đỏ Việt Nam. Chim: chiếm tỷ lệ cao trong VQG với 154 loài thuộc 48 họ và 16 bộ với 12 loài có tên trong Sách Đỏ Việt Nam/tổng số 348 loài thuộc 64 họ và 18 bộ. Thú: gồm 34 loài thuộc 22 họ, 8 bộ; trong đó có 13 loài nằm trong Sách Đỏ Việt Nam/tổng VQG Cát Tiên có 91 loài thuộc 31 họ, 12 bộ. Đặc biệt trong đó có 18 loài liên quan chặt chẽ đến hệ sinh thái vùng như: bò tót, rái cá lông mượt, rái cá vuốt bè, cây hương, cây giông, hoẵng, nai, lợn rừng...

Bảng 1: Thông tin và những lợi thế so sánh từ các khu Ramsar của Việt Nam

| Tên và vị trí các khu Ramsar | Ngày công nhận | Diện tích | Nguồn lợi sinh vật, đa dạng sinh học |
|------------------------------|----------------|---|---|
| Xuân Thủy (Nam Định) | Tháng 12/2004 | 12.000ha | Thực vật, với 120 loài bậc cao, hơn 3000ha rừng ngập mặn. Các hệ sinh thái rừng ngập mặn: Động vật: có 107 loài cá, 500 loài thủy sinh, 220 loài chim (hơn 150 loài di cư, 09 loài nằm trong sách đỏ quốc tế), hơn 10 loài thú (cá heo, cá đầu ông sư, rái cá), nhiều bò sát, lưỡng cư; các loài chim như: Cò thìa, Bò nông, Choắt mỏ vàng. |
| Bàu sấu (thuộc VQG Cát Tiên) | Tháng 8/2005 | 13.759ha | Là khu ngập nước nội địa ven sông độc đáo nhất về môi trường sinh thái tự nhiên, với những giá trị và chức năng nổi trội, là nơi bảo tồn đa dạng sinh học của vùng Đông Nam Bộ. 127 loài thuộc 55 họ, khoảng 50 loài động, thực vật thủy sinh quý hiếm, 131 loài cá đặc hữu, 06 loại rùa và một số loài chim, đặc biệt là loài cá Sấu Xiêm. |
| Ba Bể (Bắc Kạn) | Tháng 2/2011 | Diện tích 7610ha, trong đó hồ Ba Bể 500ha | Các danh thắng đặc sắc, kỳ thú như hang Dơi, động Puông, động Nà Phòong, động Thảm Kít..., là 1 trong 20 hồ nước ngọt đẹp nhất thế giới đã được công nhận là Vườn di sản ASEAN. Hệ thống rừng đặc dụng nổi tiếng Việt Nam, với các sinh cảnh nước ngọt rất đa dạng, một loài linh trưởng có vùng phân bố hẹp là vọc đen má trắng... |

| | | | |
|-----------------------------|--------------|----------|---|
| Tràm Chim | Tháng 2/2012 | 7.313ha | Còn gần 3.000ha tràm và gần 1.000ha lúa trời, sen, súng, cỏ, năn, nơi đặc trưng về sự bảo tồn tính toàn vẹn của các hệ sinh thái đất ngập nước trong khu vực sông Mekong. Có hơn 250 loài chim nước, trên 100 loài cá nước ngọt, 190 loài thực vật bậc cao, nhiều loài lưỡng cư, bò sát và các phiêu sinh vật khác. Đặc biệt có 32 loài chim quý hiếm của thế giới có giá trị bảo tồn như: Ngan cánh trắng, Cú lợn lưng nâu, Đại bàng đen, Chích chòe lửa, Ô tác, Cò thìa, Cò quắm, Công đất, Gà đái, Giang sen, Diệc, Trích, Ròng rọc vàng. Riêng loài Sếu (Hồng Hạc) đầu đỏ, cổ trụi. |
| Mũi Cà Mau (Cà Mau) | Tháng 4/2013 | 41.862ha | Là mô hình bảo tồn bền vững tài nguyên rừng ngập mặn. Hệ sinh thái đất ngập nước với những thực vật đặc trưng gồm: sú, vẹt, đước, mắm, tràm... Động vật có khoảng 93 loài chim, 26 loài thú, 43 loài bò sát, 9 loài lưỡng cư, 233 loài thủy sản; nhiều loài quý hiếm như bò nông chân xám, cò trắng, giang sen, rái cá, rùa hộp lưng đen, cây giồng đóm lớn, rùa rặng, rùa ba gờ, rùa cổ bự, ba ba Nam Bộ... |
| Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu) | Tháng 6/2013 | 20.000ha | Động vật rừng gồm 144 loài (28 loài thú, chim 69 loài, bò sát 39 loài, lưỡng cư 8 loài). Hệ sinh thái biển với 1.321 loài, trong đó thực vật ngập mặn có 23 loài, rong biển 127 loài, cỏ biển 7 loài, phù du thực vật 157 loài, phù du động vật 115 loài, san hô 219 loài... 37 loài có tên trong sách đỏ Việt Nam. |

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ [2], [4]

Về chức năng và giá trị

Chức năng điều chỉnh: hệ sinh thái Ramsar Bàu Sấu thể hiện rất rõ các chức năng điều chỉnh của một hệ sinh thái, bao gồm nạp và tiết nước ngầm; biến đổi và kiểm soát dòng chảy; biến đổi các chất hữu cơ, biến đổi cacbon; đa dạng sinh vật; sinh sản của sinh vật; di cư và trú đông của sinh vật.

Chức năng chuyển tải: Bàu Sấu vừa là nơi tham quan ngắm cảnh, giải trí vừa là nơi tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, học tập về sinh thái, sinh học, địa lí, thổ nhưỡng. Là nơi các du khách có thể nghỉ dưỡng yên tĩnh, thưởng ngoạn không khí trong lành và tổ chức các hoạt động vui chơi, sinh hoạt truyền thống.

Chức năng đặc biệt quan trọng là kiểm soát lũ lụt; là vùng sinh cảnh quan trọng bảo tồn và cung cấp nguồn giống cá ngược ngọt cho toàn hệ thống sông Đồng Nai; duy trì và bảo tồn đa dạng sinh học giá trị; điều tiết nguồn nước cho hơn 17 triệu người dân sinh sống ở hạ lưu sông Đồng Nai và quanh Vườn; cung cấp nước cho hồ thủy điện Trị An. Tạo ra sức thu hút mạnh các dự án đầu tư trong và ngoài nước cho việc bảo tồn. Làm tăng thêm điều kiện phát triển du lịch sinh thái bền vững tại khu, VQG và vùng phụ cận.

Tạo thêm cơ hội để nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và nghiên cứu khoa học thông qua việc hợp tác với các chuyên gia trong và ngoài nước để bảo tồn các giá trị đa dạng sinh học; góp phần nâng cao các giá trị bảo tồn đa dạng sinh học của VQG Cát Tiên; gắn chặt việc bảo vệ môi trường với các lợi ích kinh tế, văn hóa - xã hội...

3. Phát triển du lịch tại khu Ramsar Bàu Sấu

3.1. Phát triển các loại hình và tuyến du lịch

Về phát triển các loại hình du lịch: Cho đến nay vẫn chưa có phương án và dự án chính thức thiết lập cụ thể từng loại hình du lịch cho khu. Từ trước đây, một số hoạt động có thể coi là “du lịch công vụ”, do các nhóm, đoàn nhà khoa học thuộc các ngành (địa chất, thổ nhưỡng, hóa học, sinh vật, địa lí, lịch sử, văn hóa, bảo tồn, kinh tế) trong và ngoài nước đến và lưu lại một thời gian thực hiện các khảo sát, nghiên cứu tổng hợp và các nghiên cứu bộ phận thuộc các lĩnh vực có liên quan đến phát triển và bảo tồn hệ sinh thái ngập nước. Các hoạt động “du lịch học tập”, đoàn là các thầy cô giáo và học sinh các cấp (THCS, THPT, CĐ-ĐH), từ một số trường ở địa phương các tỉnh phía Nam đến học tập, tìm

hiều bổ sung kiến thức về thiên nhiên, văn hóa đặc trưng, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, cùng các hoạt động giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm và tăng thêm lòng yêu thiên nhiên đất nước. Kết hợp tham gia các hoạt động cắm trại vui chơi giải trí, thưởng thức những sản phẩm du lịch ẩm thực (trái cây, đồ lưu niệm) do người dân địa phương tạo ra hoặc ngắm cảnh, chụp hình lưu niệm...

Các hoạt động Du lịch sinh thái, thường do các doanh nghiệp du lịch tổ chức cho tất cả những người có nguyện vọng đi du lịch sinh thái, và có đủ điều kiện sức khỏe và tài chính. Tổ chức đi theo đoàn (vài chục người), nhóm (5-10 người) hoặc cá nhân tự túc. Tùy theo nhu cầu của tập thể, cá nhân về sản phẩm du lịch, các doanh nghiệp thiết lập các tuyến du lịch sinh thái kết hợp.

Về các tuyến du lịch được thiết lập trong thời gian qua: thường gắn với hoạt động du lịch của VQG Cát Tiên và vùng phụ cận. Tại khu Ramsar Bàu Sấu mới chỉ tập trung vào khai thác một số tuyến chính, cho các đối tượng, chủ yếu là dành cho du khách có kinh nghiệm đi rừng.

+ *Tuyến Trụ sở Vườn - Bàu Sấu*: thời gian 8 tiếng (đi về trong ngày) hoặc 2 ngày 1 đêm (lưu lại qua đêm), khoảng cách: 14 km. Xuất phát từ trụ sở VQG, du khách sẽ đi ô tô hoặc xe đạp khoảng 9 km sau đó đi bộ tiếp 5km để tham quan, nghiên cứu các cảnh quan nguyên sinh ven khu.

+ *Tuyến Bàu Sấu - Tà Lài (đi bộ)*: thời gian 6 tiếng, khoảng cách: 14 km, du khách sẽ xuyên qua khu rừng hỗn giao, vượt qua nhiều con suối và kết thúc hành trình tại cánh đồng cỏ gần Tà Lài.

+ *Tuyến Trụ sở Vườn - Bàu Sấu (đi bộ)*: Thời gian 7 tiếng, khoảng cách: 12km, hành trình bắt đầu (hoặc kết thúc) tại Bàu Sấu, xuyên qua một khu vực đá của rừng nhiệt đới với nhiều nham thạch và kết thúc tại trụ sở Vườn.

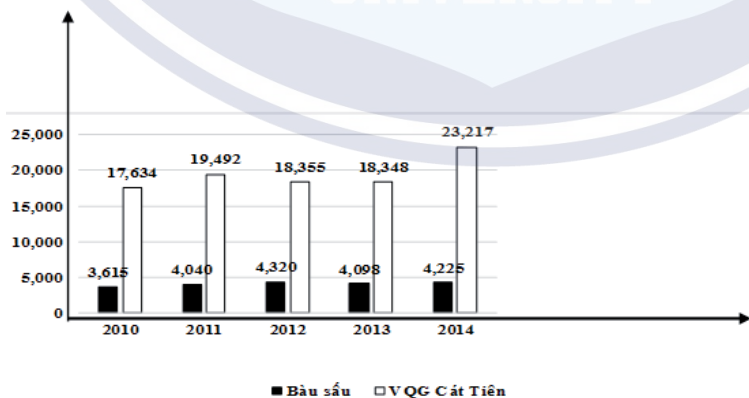
Đi theo các tuyến thuộc khu Ramsar Bàu Sấu, du khách sẽ đi qua nhiều kiểu rừng như: rừng kín thường xanh, rừng kín thường xanh nửa rụng lá và rừng kín thường xanh rụng lá; có cơ hội thấy nhiều loài cây cổ thụ, các loài chim rừng quý hiếm như hồng hoàng, đuôi cụt bụng vàng, gà tiền mặt đỏ, gà lôi hồng tía, được quan sát nhiều loài chim nước, chim rừng quý hiếm.

3.2. Lượng khách và doanh thu du lịch tại khu Ramsar Bàu Sấu

Về số lượng và lượt khách

Do tính chất, đặc điểm và yêu cầu bảo tồn, nên việc đầu tư phát triển du lịch còn rất hạn chế. Trong những năm qua số lượt khách đến với khu và VQG có xu hướng tăng lên. Đối tượng khách chủ yếu là những người tham gia tour chính VQG, có nhu cầu tham quan khảo sát rừng, vùng ngập nước, có đủ sức khỏe tham gia hành trình bộ (trong đó lượng khách quốc tế chiếm khoảng hơn 50%).

Biểu đồ 1: Số lượt khách du lịch đến Bàu Sấu và Vườn quốc gia Cát Tiên giai đoạn 2010-2014



Đơn vị tính: lượt khách
Nguồn: [5]

Năm 2010, Bàu Sấu có 3,615 lượt khách tham quan (chiếm 20,5% lượt khách của VQG). Đến năm 2014, số lượt khách đã tăng lên 4,225 lượt (chiếm 18,19%). Mặc dù trong giai đoạn 2010 – 2014, số lượt khách đến tham quan Bàu Sấu tăng thêm 610 lượt với mức tăng trung bình 122 lượt/năm; tuy nhiên tỉ lệ so với tổng lượt khách của

toàn VQG Cát Tiên lại giảm 2,31%.

Nguyên nhân là do các tuyến tham quan Bàu Sấu đều thuộc dạng tuyến tương đối khó đi và tuyến khó đi, chủ yếu sử dụng xe đạp và đi bộ băng rừng, suối, đòi hỏi du khách phải có sức khỏe. Mặt khác, quãng đường đi khá dài, trung bình phải tốn ít nhất là 7 tiếng. Vì vậy, để tham

quan Bàu Sấu trọn vẹn, du khách cần ít nhất 1 ngày 1 đêm tại VQG Cát Tiên. Với đặc điểm du khách trong nước đa phần là học sinh, sinh viên, cán bộ công nhân viên xí nghiệp, nhà máy, các gia đình tự túc đến hoặc thông qua các trung tâm du lịch và đi về trong ngày nên đa phần ít chọn tuyến đi Bàu Sấu. Khách du lịch đi Bàu Sấu chủ yếu là các nhà nghiên cứu, các đoàn thực tập, các chương trình dự án, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước đến khảo sát, nghiên cứu và du khách nước ngoài.

Về doanh thu

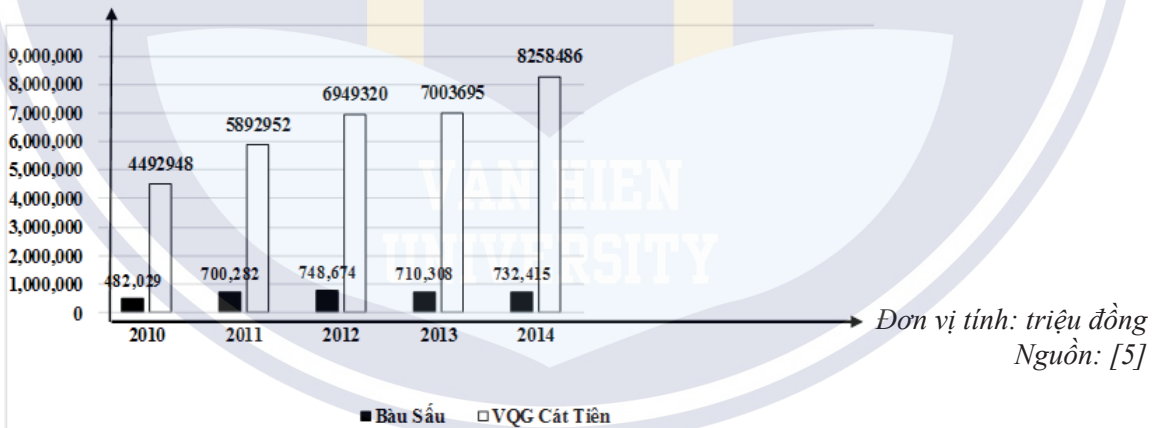
Tuy lượng khách chưa nhiều, nhưng doanh thu du lịch tại khu Ramsar Bàu Sấu không lớn, nhưng cũng theo chiều hướng tăng dần, góp phần đáng kể cho VQG Cát Tiên. Giai đoạn năm 2010 - 2014, doanh thu du lịch tại Bàu Sấu tăng 250.386 nghìn đồng từ 482.029 nghìn đồng (năm 2010) lên 732.415 nghìn đồng (2014).

So với năm 2012, năm 2013 doanh thu có sự sụt giảm đáng kể (giảm 05%), do tình hình thiếu ổn định của nền kinh tế khu vực và thế giới.

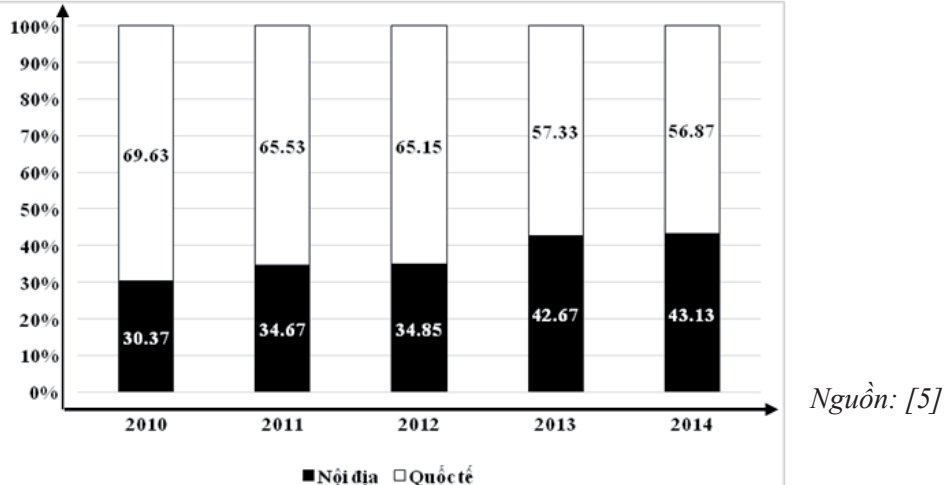
Nhưng bắt đầu từ 2014 du khách đến khu Ramsar tăng 127 lượt so với năm 2013, nên doanh thu du lịch cũng tăng dần đáng kể (5,2% so với năm 2000 và 0,3% so với 2013). Nguyên nhân chính là sự tác động, chi phối từ sự phục hồi trở lại về kinh tế của khu vực và quốc tế, lượng khách quốc tế đến Việt Nam dần tăng lên.

Biểu đồ thu nhập từ nguồn khách đến khu Ramsar cho thấy, doanh thu từ khách quốc tế có xu hướng giảm dần giai đoạn 2010-2014 (giảm 12,76%, từ 69,63% xuống 56,87%), doanh thu từ khách nội địa đang có xu hướng tăng lên (với mức tăng 12,76%, từ 30,37% lên 43,13%), mức tăng với diễn biến liên tục qua các năm, trung bình 2,55%/năm. Mức doanh thu tăng từ năm 2014 đã góp phần đáng kể nâng cao đời sống người dân địa phương, tạo thêm nguồn vốn tích lũy cho bảo tồn, phát triển du lịch khu Bàu Sấu nói riêng và VQG Cát Tiên nói chung, để Bàu Sấu thực sự là hạt nhân phát triển du lịch của VQG và vùng phụ cận.

Biểu đồ 2: Doanh thu du lịch của Bàu Sấu và Vườn quốc gia Cát Tiên giai đoạn 2010-2014



Biểu đồ 3: Tỷ lệ doanh thu du lịch nội địa và quốc tế tại khu Ramsar Bàu Sấu giai đoạn 2010-2014



3.3. Những hạn chế trong phát triển du lịch tại khu Ramsar Bàu Sấu

Trong nhiều năm qua, ban quản lý và lãnh đạo các địa phương có sở hữu VQG Cát Tiên chưa có chiến lược và chính sách hợp lý cho khu Ramsar Bàu Sấu, nên:

+ Chưa xác định và thiết lập được loại hình du lịch phù hợp với tiềm năng ưu thế nên các hoạt động du lịch còn khá đơn điệu, thiếu hấp dẫn.

+ Chưa tạo được sự phối hợp, gắn kết chặt chẽ với tổng thể các hoạt động du lịch của toàn VQG Cát Tiên.

+ Các tuyến du lịch còn ít và phụ thuộc nhiều vào các tuyến của VQG (chỉ có khoảng 3/19 tuyến du lịch của toàn VQG), nên các đoàn khách du lịch có nhu cầu được đưa đến Bàu Sấu còn rất khiêm tốn.

+ Đến nay, du lịch Ramsar Bàu Sấu vẫn chưa xây dựng thương hiệu riêng, đặc sắc đúng với tiềm năng và giá trị.

Từ khi được công nhận là khu Ramsar với những ưu thế và giá trị nổi trội, nhưng các hoạt động quảng bá hình ảnh, thông tin du lịch còn rất hạn chế.

Các hoạt động du lịch diễn ra từ năm 2007, nhưng đến nay vẫn chưa được cập nhật vào các bảng hướng dẫn tuyến du lịch VQG gửi cho du khách (tại Trung tâm sinh thái và Giáo dục môi trường VQG Cát Tiên), hay giới thiệu chi tiết trên website chính thức để du khách tham khảo. Trong VQG cũng chưa có bảng thông tin hay phòng triển lãm dành riêng cho khu Ramsar Bàu Sấu.

Cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ cho các tuyến tham quan Bàu Sấu còn hạn chế. Do Bàu sấu là điểm tham quan nằm khá xa khu vực trung tâm vườn, tuyến đi hầu hết là phải đi băng đường rừng, vượt suối, phương tiện chủ yếu là phương tiện thô sơ (xe máy, ghe, thuyền, đi bộ...). Các cơ sở lưu trú chưa đáp ứng nhu cầu.

Nhân lực cho hoạt động du lịch, nhất là đội ngũ nhân viên hướng dẫn thì:

+ Rất hạn chế về thông tin, kiến thức chuyên môn, đặc biệt là những kiến thức liên quan đến đa dạng sinh học, các dạng cảnh quan rừng đa dạng trên tuyến đi.

+ Chưa nắm bắt được các tiêu chuẩn cơ bản về việc bảo vệ nghiêm ngặt các khu ngập nước điển hình của thế giới theo công ước Ramsar...

+ Rất hạn chế trong việc truyền tải đầy đủ thông tin đến du khách, làm giảm độ tin cậy, sự hài lòng và sức cuốn hút với du khách.

- Kinh phí đầu tư phục vụ phát triển du lịch còn gặp nhiều khăn, bởi tất cả đều dựa vào nguồn kinh phí từ các tổ chức bảo tồn thiên nhiên quốc gia và quốc tế hỗ trợ (như WWF) thông qua các dự án phát triển ở VQG Cát Tiên và Bàu Sấu.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng, đa dạng sinh học còn gặp nhiều trở ngại, do:

+ Đời sống cộng đồng dân cư tại khu còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

+ Phong tục tập quán, nếp sống còn lạc hậu, nhận thức và ý thức trách nhiệm về bảo tồn, bảo vệ chưa cao; tình trạng đánh bắt thủy hải sản, săn bắn thú rừng trái phép bằng các phương pháp tận diệt vẫn diễn ra thường xuyên.

Hoạt động của các dự án khai thác, xây dựng cơ sở hạ tầng dịch vụ, nơi cư trú... hầu như chưa có phương án hoàn chỉnh đánh giá tác động và xử lý môi trường làm ảnh hưởng không nhỏ đến độ an toàn trong bảo tồn và hoạt động du lịch.

Những bất lợi luôn rình rập từ các yếu tố tự nhiên như: Vào mùa mưa mực nước sông đầu nguồn lên không cao nên lượng nước chảy từ sông vào bàu hạn chế. Mùa khô mực nước dòng sông thấp, nước từ bàu chảy ra sông rất nhanh làm cho mực nước trong bàu bị giảm kéo dài gây biến đổi môi trường nước theo chiều hướng xấu. Sự bồi lấp, tích tụ do sự phát triển quá mạnh của thực vật hoang dã (cỏ trấp, lục bình, mai dương...). Lấn át gần kín mặt bàu làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái làm biến đổi đặc tính hóa lý của môi trường nước, ảnh hưởng đến đời sống của các sinh vật thủy sinh.

Sự thống nhất và liên kết về trách nhiệm trong tổ chức quản lý của chính quyền và ngành của các địa phương có quyền lợi tại VQG và khu Ramsar chưa thực sự chặt chẽ, nên khi triển khai các hoạt động khai thác bảo tồn thiếu đồng bộ, hiệu quả thấp, làm giảm độ tin cậy của các nhà đầu tư.

4. Một số giải pháp phát triển du lịch sinh thái bền vững tại khu Ramsar Bàu Sấu

4.1. Thực hiện quy hoạch và chiến lược phát triển du lịch theo hướng bền vững

- Xây dựng, thiết lập cơ chế gắn kết khu Ramsar Bàu Sấu vào tổng thể phát triển chung của VQG Cát Tiên, với chức năng là “hạt nhân động lực” phát triển của vườn và vùng phụ cận.

- Quy hoạch khu hệ Bàu Sấu (gồm Bàu Sấu, Bàu Chim, Bàu Cá) thành khu du lịch thông qua việc xúc tiến mở các tuyến đường đi bộ trong rừng và đi xuồng trên bàu; đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng và các dịch vụ du lịch (lưu trú, ẩm thực, giải trí, chăm sóc sức khỏe).

- Xây dựng những mô hình phát triển các loại hình du lịch phù hợp như:

+ Du lịch công vụ: Thành phần tham gia là các nhà khoa học thuộc nhiều ngành (địa chất, thổ nhưỡng, hóa học, sinh vật, địa lí, lịch sử, văn hóa, bảo tồn, kinh tế...) ở trong và ngoài nước thực hiện các khảo sát, nghiên cứu tổng hợp và các nghiên cứu bộ phận thuộc các lĩnh vực hệ sinh thái ngập nước, kết hợp với việc nghỉ ngơi, ngắm cảnh, vui chơi giải trí.

+ Du lịch học tập nâng cao nhận thức và hiểu biết về khu Ramsar. Thành phần tham gia là các thầy cô giáo và học sinh các cấp (từ tiểu học trở lên), đến để tìm hiểu nâng cao nhận thức, kiến thức về thiên nhiên, văn hóa đặc trưng, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tại khu vực “đặc biệt”, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm bảo tồn, tăng thêm lòng yêu thiên nhiên đất nước. Kết hợp tham gia các hoạt động vui chơi giải trí, thưởng thức những sản phẩm du lịch địa phương (ẩm thực, trái cây, đồ lưu niệm, ngắm cảnh, chụp hình lưu niệm).

+ Mở thêm các tuyến du lịch mới như: tuyến Bàu Sấu - Đồi Đất Đỏ có độ dài 15km đường rừng với thảm thực vật lá rộng thường xanh và nửa thường xanh và một số tuyến trên hồ...

4.2. Tăng cường hoạt động quảng bá hình ảnh của khu Ramsar Bàu Sấu

- Thực hiện đa dạng hình thức quảng bá, cập nhật thông tin, tranh ảnh, tiêu bản đặc trưng về khu Ramsar Bàu Sấu trên tờ thông tin hướng dẫn tuyến điểm du lịch VQG Cát Tiên và website chính thức của VQG Cát Tiên, trên báo chí, mạng thông tin internet, facebook, truyền hình.

- Tăng cường tham gia các hoạt động hội chợ

du lịch và tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề quốc gia, quốc tế giới thiệu hình ảnh, sản phẩm du lịch của khu.

4.3. Xây dựng hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư

- Sử dụng hợp lí nguồn đầu tư từ các tổ chức bảo tồn thế giới để tạo độ tin cậy và tiếp tục được nhận đầu tư từ bên ngoài.

- Có những chính sách ưu đãi đặc biệt (đầu tư, thuế, liên kết...), kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp du lịch tham gia đầu tư trực tiếp (nhân lực, vật lực) để duy trì hoạt động bảo tồn và phát triển du lịch.

4.4. Hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng - vật chất kỹ thuật trong khu và Vườn quốc gia

- Xây dựng mạng lưới và phương tiện giao thông (thủy, bộ) hợp lí, liên hoàn đảm bảo an toàn an ninh khi thực hiện các hoạt động bảo tồn và du lịch sẽ không bị chông chéo gây ảnh hưởng xấu đến nhau.

- Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các cơ sở dịch vụ phục vụ du lịch (lưu trú, nhà hàng, vui chơi giải trí...) phù hợp với cảnh quan của khu vực cần được bảo vệ nghiêm ngặt theo qui định của công ước Ramsar quốc tế và VQG.

4.5. Tập trung đầu tư xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, trình độ nhân lực hiện đang tham gia các hoạt động bảo tồn và hoạt động du lịch. Đồng thời tạo sự gắn kết chặt chẽ giữ 2 lực lượng lao động này để đảm bảo sự ổn định hoạt động khai thác và bảo tồn.

- Tổ chức các lớp đào tạo dài và ngắn hạn (gửi đi hoặc đào tạo tại chỗ) cả cho việc bảo tồn và du lịch, ở các cấp độ từ thấp đến cao (kỹ thuật viên -> trên đại học), đúng chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ ở một lĩnh vực đặc thù, dưới sự kiểm soát và quản lí của nhiều tổ chức trong nước và quốc tế.

4.6. Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng trong phát triển

Xây dựng mô hình cộng đồng, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các bên tham gia (dân cư địa phương, khách du lịch, doanh nghiệp kinh doanh du lịch) trong việc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững trong quá trình khai thác phát triển sản phẩm, thực hiện các hoạt động du lịch.

Thiết lập mối quan hệ tương tác đảm bảo ổn định các quyền lợi về kinh tế, xã hội và văn hóa cho các bên: Cải thiện chất lượng cuộc sống dân cư địa phương; khách du lịch được hưởng những sản phẩm du lịch chất lượng cao; doanh nghiệp du lịch có lợi ích kinh tế đúng với đầu tư đã bỏ ra.

4.7. Xác lập mối quan hệ bền vững giữa phát triển du lịch và bảo tồn

Xây dựng bộ qui ước chung có cơ sở pháp lý về vai trò và trách nhiệm giữa cơ quan quản lý bảo tồn, cơ quan quản lý du lịch và quản lý chính quyền địa phương để hạn chế tối đa những mâu thuẫn trong quản lý, bảo tồn và khai thác.

Cần đạt được sự thống nhất và đưa về một mối trong việc an toàn, an ninh và bảo vệ các thành quả của các hoạt động đem lại (bảo vệ hệ sinh thái, sản phẩm, dịch vụ du lịch...) giảm tối đa việc làm suy thoái hệ sinh thái, xuống cấp cơ sở hạ tầng - vật chất kỹ thuật, đặc biệt là lòng tin của người dân địa phương và khách du lịch.

4.8. Tăng cường các nghiên cứu khoa học về bảo tồn và phát triển

Khuyến khích các nhà khoa học chuyên ngành (sinh học, môi trường, địa chất, qui hoạch, nhân học, khí hậu...) thực hiện các công trình nghiên cứu để xác lập mối quan hệ và khẳng định “tuổi thọ” và độ bền vững của các thành phần trong hệ sinh thái thuộc khu Ramsar và toàn VQG.

Triển khai các nghiên cứu sâu rộng để xác định các giá trị kinh tế và bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, duy trì nền tảng văn hóa của cộng đồng dân cư địa phương khi tiến hành khai các hoạt động du lịch.

5. Kết luận

Nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái bền vững tại Khu Ramsar Bàu Sấu – VQG Cát Tiên là một tất yếu khách quan cần được thực hiện nghiêm túc, đúng qui luật. Bởi, ngoài ý nghĩa bảo tồn duy trì hệ sinh thái độc đáo có vị trí quan trọng quốc tế, quốc gia nó còn đem lại lợi ích kinh tế lớn cho các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư địa phương. Đặc biệt, thông qua du khách quốc tế và các địa phương khác, hình ảnh về khu và VQG sẽ được quảng bá rộng rãi trên toàn quốc và quốc tế. Mặc dù trong nhiều năm qua, các hoạt động bảo tồn, khai thác phát triển du lịch còn nhiều khó khăn, hiệu quả đem lại còn khiêm tốn, nhưng thông qua việc nghiên cứu tiềm năng, hiện trạng và những đề xuất về giải pháp phát triển du lịch sinh thái bền vững, chắc chắn khu Ramsar Bàu Sấu – VQG Cát Tiên sẽ trở thành điểm đến hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Hiệu quả kinh tế và bảo tồn đạt được, đảm bảo đáp ứng đúng các yêu cầu của công ước về Ramsar quốc tế, địa phương và khẳng định được vai trò “hạt nhân” trong phát triển VQG và vùng phụ cận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục Bảo vệ Môi trường (2002), *Đánh giá các khía cạnh về văn hoá - xã hội của việc sử dụng đất ngập nước Việt Nam*, Hà Nội.
- [2] Cục Bảo vệ Môi trường Việt Nam (2005), *Tổng quan hiện trạng đất ngập nước sau 15 năm thực hiện Công ước Ramsar*, Hà Nội, Việt Nam.
- [3] Hoàng Văn Thắng (2005), *Đa dạng sinh học, các chức năng chính và một số nhân tố tác động lên hệ sinh thái đất ngập nước khu vực Bàu Sấu (Vườn Quốc gia Cát Tiên)*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học KHTN Hà Nội.
- [4] Nguyễn Đình Hòa, Vũ Văn Hiến (2001), *Du lịch bền vững*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Trung tâm Sinh thái và Giáo dục Môi trường VQG Cát Tiên (2014), *Báo cáo tổng kết về phát triển du lịch VQG Cát Tiên năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015*.